

Số : 189 /TTr-ĐHNCT
V/v đăng ký mở ngành đào tạo
trình độ đại học

Cần Thơ, ngày 24 tháng 11 năm 2014

TỜ TRÌNH ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Mã số: 52340103

Trình độ đào tạo: Đại học

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Du lịch được xem là ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành trong nhiều năm qua như các chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng, chính sách kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài, khuyến khích phát triển nguồn nhân lực, cụ thể: “Vào ngày 30/12/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 2473/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trong đó nêu rõ: “... phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; du lịch chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP.... Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phát triển theo chiều sâu đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh ...”

Thành phố Cần Thơ nằm ở trung tâm vùng ĐBSCL, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng và cả nước. Thành phố Cần Thơ có nhiều điều kiện thuận lợi về con người, địa lý, khí hậu, giao thông... để phát triển kinh tế – xã hội. Hơn ba mươi năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền các cấp cùng với sự nỗ lực của nhân dân, Thành phố đã vượt qua mọi khó khăn để đạt được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế – xã hội. Thành phố Cần Thơ là một trong những Thành phố thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài. Tính tới hết năm 2013, tình hình kinh tế xã hội của thành phố Cần Thơ tiếp tục được duy trì và phát triển ổn định; hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ đạt kết quả khả quan.

Trong bối cảnh đó, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành là một trong những ngành quan trọng, đào tạo các cử nhân có kiến thức cơ bản về Dịch vụ du lịch ở Việt Nam và những kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có liên quan đến lĩnh vực Du lịch và Lữ hành. Do vậy, đào tạo nhân lực trong ngành Dịch vụ Du lịch và Lữ hành là rất cần thiết đáp ứng nhu cầu về phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng và quốc gia, phục vụ tích cực công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế của đất nước.

Nhận thức được nhu cầu này của xã hội, với mong muốn được góp phần cung

cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao trước mắt và lâu dài cho sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cụ thể là bù đắp những thiếu hụt nhân lực chất lượng cho lĩnh vực nêu trên; nhà trường mong muốn được mở đào tạo bậc đại học chuyên ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.

2. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Nam Cần Thơ được thành lập ngày 25/01/2013 theo quyết định số 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trường có trụ sở chính tại số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài) Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ với diện tích đất được quy hoạch trên 27,5 hecta và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học hơn 12.000m² có thể đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.

Hiện nay, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã xây dựng hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng kiến trúc qui hoạch thống nhất bao gồm: hệ thống khu nhà hiệu bộ, khu giảng đường lý thuyết, phòng học ngoại ngữ, tin học, cùng với các phòng thực hành thí nghiệm phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập của sinh viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2013 trường Đại học Nam Cần Thơ đã khởi công xây dựng ký túc xá có kết cấu 1 trệt 5 lầu, với diện tích sàn xây dựng trên 8000 m² có khả năng cung cấp chỗ ở cho hơn 2.000 học sinh, sinh viên. Đây là Khu ký túc xá được Nhà trường đầu tư theo mô hình hiện đại, gồm có phòng đọc sách chung, siêu thị mini, căn tin, sân chơi thể thao, hệ thống thang máy.... Trong mỗi phòng, sẽ được trang bị tủ quần áo, bàn học, mạng Internet cùng các tiện nghi khác. Công trình đã được đưa vào sử dụng vào ngày 01 tháng 10 năm 2014 để phục vụ cho các học sinh, sinh viên theo học tại trường.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy 75% khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo. Tổng số cán bộ và giảng viên của trường là 159. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của khoa hiện nay là những người có trình độ chuyên môn cao, đã trưởng thành qua thực tế với nhiều năm kinh nghiệm, có thâm niên giảng dạy tại các trường đại học và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, đào tạo đồng thời đảm bảo các yêu cầu về điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành của nhà trường được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tham khảo Chương trình đào tạo của một số trường Đại học có thâm niên lâu năm về đào tạo ngành Dịch vụ và Du lịch và được thiết kế một cách có hệ thống.

Toàn bộ nội dung chương trình được xây dựng với tổng số 130 tín chỉ (chưa kể học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng). Trong đó khối kiến thức giáo dục đại cương 37 tín chỉ và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 93 tín chỉ; trong đó kiến thức cơ sở ngành là 28 tín chỉ, Kiến thức ngành là 21 tín chỉ, chuyên ngành là 34 tín

chỉ, Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp là 10 tín chỉ. Chương trình được phân bổ trong 8 học kỳ. Chương trình được cấu trúc hợp lý, linh hoạt, thông qua các môn tự chọn, người học có thể linh hoạt chọn môn theo nguyện vọng, bổ sung thêm những học phần cần thiết để trang bị kiến thức theo yêu cầu cũng như để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Với lực lượng giảng viên cơ hữu của Khoa hiện nay, có khả năng đảm nhiệm 70% chương trình giảng dạy. Thêm vào đó tổ chức bộ máy quản lý các phòng ban được tổ chức phối hợp nhịp nhàng và ngày càng được cải tiến theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO để phù hợp với yêu cầu phát triển của nhà trường. Cơ sở vật chất: phòng học, giảng đường, thư viện, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy, phòng thí nghiệm trang bị các thiết bị, máy móc và đồ dùng dạy học đảm bảo cơ bản về số lượng lẫn chất lượng nhằm phục vụ các giờ học thực hành của sinh viên. Đồng thời, Trường đã tiến hành ký kết các biên bản thỏa thuận với hơn 03 cơ sở thực tập tại địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên thực tế ngoài cộng đồng.

4. Kết luận và đề nghị

Vì mục tiêu xây dựng chương trình đào tạo Đại học Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trong nội bộ trường, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho khu vực phát triển đầy tiềm năng của thành phố Cần Thơ nói riêng cũng như khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung và nguyện vọng của người học; Căn cứ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở khảo sát, nghiên cứu nhu cầu xã hội hiện tại, tương lai; đồng thời khai thác hiệu quả các trang thiết bị đã và sẽ đầu tư, trên cơ sở xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn bị cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên, Trường Đại học Nam Cần Thơ kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo đề án mở ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ đại học hệ chính quy.

Kính mong Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận và giao nhiệm vụ đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trình độ Đại học hệ chính quy và thực hiện công tác chuẩn bị tuyển sinh từ năm 2015 – 2016.

Trân trọng kính trình.

Toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo đã được đưa lên trang web của Nhà trường tại địa chỉ : <http://www.nctu.edu.vn>.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (Đề báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



NGND.GS.TS Võ Tòng Xuân

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo : **QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**
- Mã số : 52340103
- Tên cơ sở đào tạo : Trường Đại Nam Cần Thơ
- Trình độ đào tạo : Đại học

PHẦN 1: SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu khái quát về Trường Đại học Nam Cần Thơ

Trường Đại học Nam Cần Thơ được thành lập ngày 25/01/2013 theo quyết định số 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trường có trụ sở chính tại số 168, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài) Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ với diện tích đất được quy hoạch trên 27,5 hecta và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học hơn 12.000m² có thể đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên.

Hiện nay, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã xây dựng hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng kiến trúc qui hoạch thống nhất bao gồm: hệ thống khu nhà hiệu bộ, khu giảng đường lý thuyết, phòng học ngoại ngữ, tin học, cùng với các phòng thực hành thí nghiệm phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập của sinh viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2013 trường Đại học Nam Cần Thơ đã khởi công xây dựng ký túc xá có kết cấu 1 trệt 5 lầu, với diện tích sàn xây dựng trên 10.000 m² có khả năng cung cấp chỗ ở cho hơn 2.000 học sinh, sinh viên. Đây là Khu ký túc xá được Nhà trường đầu tư theo mô hình hiện đại, gồm có phòng đọc sách chung, siêu thị mini, căn tin, sân chơi thể thao, hệ thống thang máy.... Trong mỗi phòng, sẽ được trang bị tủ quần áo, bàn học, mạng Internet cùng các tiện nghi khác. Công trình đã được đưa vào sử dụng vào ngày 01 tháng 10 năm 2014 để phục vụ cho các học sinh, sinh viên theo học tại trường.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy 70% khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo. Tổng số cán bộ và giảng viên của trường là 159. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của khoa hiện nay là những người có trình độ chuyên môn cao, đã trưởng thành qua thực tế với nhiều năm kinh nghiệm, có thâm niên giảng dạy tại các trường đại học và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, đào tạo đồng thời đảm bảo các yêu cầu về điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các chương trình đào tạo hiện có.

2.1. Số lượng ngành đào tạo Đại học và Cao đẳng: 11, Loại hình: Chính quy

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| 1) Dược sĩ | 2) Quản trị kinh doanh |
| 3) Kế toán | 4) Kiến trúc |
| 5) Tài chính ngân hàng | 6) Kỹ thuật công trình xây dựng |

- | | |
|--------------------------------|-------------------------------------|
| 7) Quản lý đất đai | 8) Quản lý tài nguyên và môi trường |
| 9) Quan hệ công chúng | 10) Luật kinh tế |
| 11) Công nghệ kỹ thuật hóa học | |

2.2. Số lượng ngành đào tạo TCCN: 05, Loại hình: Chính quy

- | | |
|------------|--------------|
| 1) Dược sĩ | 4) Địa chính |
| 2) Y sĩ | 5) Kế toán |
| 3) Luật | |

3. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu nguồn lực trong các lĩnh vực có liên quan.

Ngày 9/7/1960 Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 26/CP thành lập Công ty Du lịch Việt Nam trực thuộc Bộ Ngoại thương, đánh dấu sự ra đời của ngành Du lịch Việt Nam. Sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng ngành du lịch đã liên tục có những đóng góp đáng kể vào sự nghiệp xây dựng đất nước, tạo các cơ hội cho sự giao lưu thăm viếng của du khách từ các nước đến Việt Nam cũng như hoạt động phục vụ du khách trong nước.

Ngành du lịch bắt đầu khởi sắc khi đất nước bước sang giai đoạn đổi mới và sự công nhận sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế trong công cuộc xây dựng đất nước. Vào ngày 12/08/1991. Quốc hội ban hành Nghị quyết đổi tên Bộ Thương nghiệp thành Bộ Thương mại và Du lịch, tạo ra một bước ngoặt trong việc công nhận du lịch như một ngành kinh tế lớn. Nghị quyết của Đảng sau đó đã xem du lịch như một ngành kinh tế mũi nhọn và kể từ đó, ngân sách hàng năm dành cho việc xúc tiến, quảng bá ngành du lịch luôn được đề cao. Các chương trình phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch được đẩy nhanh, mạnh mẽ.

Tổng kết kết quả phát triển kinh tế thời kỳ đổi mới hơn 27 năm qua và phát triển du lịch kể từ năm 1991 đến nay, vừa qua, Tổng cục Du lịch có đăng bài chuyên luận nhan đề “Việt Nam phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Thứ Tư, 13/3/2013” *website* <http://www.vietnamtourism.gov.vn/index.php?cat-l010&itemid=12917> trong đó nêu rõ sự thiếu hụt nguồn nhân lực được đào tạo chuyên môn, có trình độ tay nghề và tính chuyên nghiệp đã là một thử thách lớn cho sự phát triển ngành tương xứng với tiềm năng của đất nước. Sau phần phân tích, tác giả có nêu bật sự cần thiết phải “...*tăng cường đào tạo đại học và trên đại học, đào tạo về quản lý du lịch...*” như một trong những giải pháp căn cơ cần phải tiến hành để đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành du lịch như Chiến lược phát triển Du lịch đến năm 2030 mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt.

Theo thống kê của Tổng cục Du lịch, năm 2009, nguồn nhân lực du lịch Việt Nam có khoảng 1 triệu lao động, trong đó có 262.200 lao động trực tiếp, chiếm

33,75% tổng số lao động, bao gồm lao động thuộc các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các đơn vị sự nghiệp du lịch và các cơ sở kinh doanh du lịch; lao động gián tiếp là 737.800 người, chiếm 66,25%, là đối tượng có liên quan đến hoạt động du lịch.

Ước tính đến năm 2015, lao động trực tiếp trong ngành du lịch đạt khoảng trên 500.000 lao động, số lượng này vẫn chưa đáp ứng tiềm năng du lịch của đất nước cũng như yêu cầu của ngành du lịch ngày càng phát triển nhanh và bền vững.

Báo cáo tổng hợp về thực trạng nguồn nhân lực Việt Nam qua các năm 2000, 2005, 2009 cho thấy, hiện lao động trực tiếp của ngành du lịch đạt trình độ đại học và trên đại học chiếm 9,7%; đạt trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng chiếm 51% và có đến 39,3% trình độ dưới sơ cấp. Trong số đó chỉ có 43% được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về các ngành nghề du lịch, được đào tạo về các chuyên ngành khác ngoài du lịch hoặc chưa qua đào tạo chuyên môn du lịch chiếm 57%.

Về ngoại ngữ, so với các ngành khác, số lao động du lịch biết ít nhất một ngoại ngữ có tỷ lệ tương đối cao, chiếm khoảng 48%. Song, tỷ lệ này vẫn còn chưa cao khi đặc thù của ngành du lịch có đối tượng phục vụ trực tiếp là du khách trong nước và nước ngoài. Hơn nữa, người lao động trong ngành hiện nay chủ yếu là biết tiếng Anh, các ngoại ngữ khác chiếm tỷ lệ rất thấp nên chưa đáp ứng với nhu cầu phát triển của ngành.

Có thể nói, nhu cầu nhân lực của ngành dịch vụ du lịch và lữ hành là rất lớn. Thêm vào đó, xu thế toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế của nước ta đòi hỏi không những phải phát triển nhanh về số lượng mà còn là tăng cường chất lượng và tính chuyên nghiệp của nguồn nhân lực. Điều đó, đòi hỏi không những phải mở rộng các chương trình đào tạo mà còn cần có sự đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy.

Đề án này được xây dựng dựa trên tinh thần của Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010, theo đó đào tạo du lịch được xây dựng có tên gọi và mã số là:

Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

(Mã số 52340103)

Cuộc khảo sát gần đây, chúng tôi nhận thấy sinh viên thuộc ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành thường thiếu các kiến thức cập nhật về các vấn đề lữ hành của thế giới, khu vực và trong nước. Các vấn đề như sự tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, sự gia tăng của giá cả nhiên liệu đi liền với sự khan hiếm các nguồn tài nguyên hoá thạch, vấn đề xung đột khu vực, khủng hoảng kinh tế thế giới và các trật tự kinh tế mới, sự biến đổi cách thức làm kinh doanh do qua trình thâm nhập của công nghệ, ...tuy được nghe đến nhiều nhưng sự nhận thức và vận dụng vào môi trường lữ hành hầu như rất mờ nhạt.

Các kiến thức thực tế của sinh viên bị thiếu trầm trọng do phần lớn thời gian dành cho việc học ở lớp. Thiếu các tương tác với cơ sở kinh doanh. Sinh viên cũng rất ít được tổ chức tham gia các chương trình du khảo để biết về các tình huống cụ thể và do vậy thường mơ hồ về những gì cụ thể cần làm hay quan tâm trọng công việc sau khi ra trường. Sinh viên cũng biết quá ít về thị trường lao động và mặt bằng cạnh tranh với nguồn nhân lực quốc tế tại Viet Nam và càng có ít kiến thức về môi trường làm việc ở nước ngoài.

4. Xu hướng đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành trên thế giới

Điểm qua chương trình đào tạo của một số trường hàng đầu của Mỹ có đào tạo về Quản trị Du lịch và/hoặc Quản trị Lữ hành (xem bảng dưới đây) chúng tôi nhận thấy có 3 khuynh hướng chính trong cách tiếp cận đào tạo của họ:

Khuynh hướng 1: Đào tạo nhấn mạnh vào khía cạnh quản trị vận hành (Operational management) theo đó, kết cấu của chương trình gồm những môn có liên quan đến sự tác nghiệp ở cấp vận hành kinh doanh hàng ngày của doanh nghiệp, tức từ cấp quản trị chức năng (functional management) (thay vì bao gồm cả quản trị chiến lược cạnh tranh (competitive strategic management) hay quản trị chiến lược cấp doanh nghiệp (corporate strategic management)). Bằng cách này, các cấp quản trị chiến lược được dành cho cấp học Thạc sĩ hoặc các chương trình đào tạo chuyên đề dành cho sinh viên tu nghiệp.

Khuynh hướng 2: Đưa chương trình du khảo trong nước vào quốc tế thành một nội dung chính khoá mà bất kỳ sinh viên nào cũng phải hoàn thành. Cách bố trí các hoạt động du khảo được rải đều trong suốt quá trình học theo trình tự từ yêu cầu thấp đến yêu cầu cao như bắt đầu bằng các tham quan viết báo cáo (field study). Sau đó nâng lên mức khảo sát (study mission) và cuối cùng là thực tập tại cơ sở kinh doanh (internship hay attachment). Tham quan viết báo cáo có thể được thực hiện song song với việc học các môn học khác. Số tín chỉ được tính cho môn học này khoảng 1 tín chỉ. Khảo sát (Study mission) thì yêu cầu cao hơn và sinh viên thường dành trọn 2-4 tuần cho riêng công việc này. Điều đó có nghĩa là họ phải vắng mặt ở nhà trường trong thời gian tham gia sứ mạng du khảo. Để bù vào đó, các môn học khác được tiến hành bằng cách tự học và học qua chương trình trực tuyến, số tín chỉ được tính cho chương trình du khảo là 2. Thực tập tại cơ sở kinh doanh thì đòi hỏi khoảng 2,5 tháng (300 giờ), toàn thời gian và cơ sở tiếp nhận sinh viên là những cơ sở đã có quan hệ trước với trường. Giữa hai bên có kênh trao đổi thông tin với nhau về các thành tích đạt được của sinh viên. Trong một số trường hợp, cơ sở kinh doanh là cơ sở trực thuộc trường Đại học mà sinh viên đang theo học. Số tín chỉ được tính cho thực tập là 3.

Khuynh hướng 3: Trao đổi sinh viên. Khuynh hướng này thường được áp dụng cho những môn học đòi hỏi có sự giao lưu xuyên văn hoá và một khi áp dụng thì thời gian tối thiểu là một học kỳ. Sinh viên được trao đổi với các trường có liên kết trong

thời gian 1 học kỳ với các trường ở nước sở tại. Các môn mà sinh viên phải tham gia là từ 3-4 môn/học kỳ (9-12 tín chỉ).

5. Lý do đăng ký mở ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành

Từ những nội dung phân tích ở trên, chúng tôi đề nghị mở ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành (Mã số: 52340103) với những lý do chính yếu sau:

- Đáp ứng yêu cầu điều chỉnh ngành học theo ma trận mã ngành cấp của bậc đào tạo cử nhân do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010
- Phù hợp xu hướng đào tạo đa ngành du lịch của các trường đại học trên thế giới. Hầu hết trong số của họ đều có đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và/hoặc Lữ hành, Quản trị Khách sạn, và Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống trình độ cử nhân và thạc sĩ.
- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị Du lịch đã thực hiện từ năm 1991 đến nay có nhiều cải tiến và đang trong quá trình nâng cấp để đáp ứng yêu cầu thực tế. Có thể nói, chúng tôi cần kế thừa những gì đã đạt được trong các năm qua và tăng cường các phương pháp và nội dung đào tạo hiện đại, đưa các nội dung mang tính thời sự vào chương trình nhằm giúp người học cập nhật tình hình thực tế và biết định hướng cho việc trau dồi theo hướng chuyên hoá, đáp ứng các nhu cầu công việc thực tế mà họ nhắm tới, giúp họ trở nên có giá trị và hữu ích hơn cho thị trường lao động thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.
- Thành phố Cần Thơ nằm ở trung tâm vùng ĐBSCL, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng và cả nước. Thành phố Cần Thơ có nhiều điều kiện thuận lợi về con người, địa lý, khí hậu, giao thông... để phát triển kinh tế – xã hội. Hơn ba mươi năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền các cấp cùng với sự nỗ lực của nhân dân, Thành phố đã vượt qua mọi khó khăn để đạt được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế – xã hội. Thành phố Cần Thơ là một trong những Thành phố thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài.
- Lực lượng giảng viên được đào tạo từ những quốc gia phát triển, giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm, trong những năm qua đã tạo được niềm tin của trường về chất lượng đào tạo các ngành vừa nêu.

Do vậy, trong quá trình hội nhập toàn cầu trường đại học Nam Cần Thơ mở ngành nêu trên là phù hợp với xu hướng đào tạo tiên tiến trên thế giới, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong xã hội, đồng thời phù hợp với hướng dẫn điều chỉnh mã ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN 2: NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Đội ngũ giảng viên

1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, Chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Mạnh Hùng, 1972	Giảng viên	Tiến sĩ, 2010, Mỹ	QTKD	- Quản trị khu du lịch; - Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp; - Quản trị kinh doanh lưu trú
2	Nguyễn Thị Xuân Hoà, 1955	Giảng viên	Tiến sĩ, 2008, Mỹ	QTKD	- Quản trị lễ tân; - Ứng dụng CNTT trong du lịch
3	Võ Thành Khởi, 1966	Giảng viên	Tiến sĩ, 2008, Singapore	QTKD	- Phát triển sản phẩm lữ hành; - Quản trị ẩm thực; - Quản trị dạ tiệc, hội nghị
4	Lê Trúc Ngân, 1981	Giảng viên	Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	QTKD	- Phục vụ buồng, bàn, quầy bar; - Quản trị kinh doanh lữ hành; - Quản trị kinh doanh nhà hàng
5	Trần Thị Hải, 1957	Giảng viên	Thạc sĩ, 2008, Việt Nam	Chính trị, QLGD	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1,2
6	Huỳnh Văn Long, 1951	Giảng viên	Tiến sĩ, 2003, Việt Nam	Xây dựng Đảng	- Tư tưởng Hồ Chí Minh; - Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam
7	Huỳnh Hữu Đào Diễm, 1986	Giảng viên	Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Anh văn	Tiếng Anh căn bản 1,2,3
8	Cao Lê Phước Ngọc, 1988	Giảng viên	Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Anh văn	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch
9	Trần Ngọc Tâm, 1984	Giảng viên	Thạc sĩ, 2009, Việt Nam	Toán	- Toán cao cấp - Quy hoạch tuyến tính

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, Chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
10	Huỳnh Võ Hữu Trí, 1982	Giảng viên	Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Hệ thống thông tin	Tin học căn bản
11	Trịnh Hữu Nhiệm, 1985	Giảng viên	Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Xác suất TK	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
12	Huỳnh Minh Tâm, 1987	Giảng viên	Cao học, 2014, Việt Nam	GDTC	Giáo dục thể chất 1,2,3
13	TT. Giáo dục QP – AN Đại học Nam Cần Thơ				Giáo dục quốc phòng – an ninh
14	Lin Vĩ Tuấn, 1977	Giảng viên	Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Luật kinh tế	- Pháp luật đại cương; - Luật du lịch Việt Nam
15	Nguyễn Tri Khiêm, 1947	Phó GS	Tiến sĩ, 1994, Philippines	Kinh tế	- Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân; - Di sản văn hóa
16	Nguyễn Minh Tân, 1986	Giảng viên	Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	QTKD	- Quản trị học; - Quản trị chiến lược; - Quản trị nhân lực
17	Nguyễn Thị Tuyết, 1971	Giảng viên	Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	QTKD	- Nguyên lý kế toán; - Kỹ năng làm việc nhóm (*)
18	Đỗ Hữu Nghị, 1980	Giảng viên	Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	QTKD	- Quản trị thương hiệu (*); - Tổ chức sự kiện
19	Lê Quỳnh Ngân, 1983	Giảng viên	Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	QTKD	- Kinh tế vi mô; - Kinh tế vĩ mô; - Marketing căn bản

Ghi chú: (*): Học phần tự chọn

Giám đốc Sở GD&ĐT TP. Cần Thơ
(Ký tên, đóng dấu)

Cần Thơ, ngày 13 tháng 13 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



TS. Nguyễn Văn Quang

1.2. Danh sách giảng viên mời giảng tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, Chuyên ngành	Nơi công tác	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Lê Ngọc Triết, 1964	Tiến sĩ	Triết học	Trường ĐH Cần Thơ	- Tâm lý học đại cương; - Logic học đại cương (*)
2	Phạm Lê Hồng Nhung, 1984	Thạc sĩ, 2009	QTKD Du lịch và Dịch vụ	Trường ĐH Cần Thơ	- Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; - Tuyển điểm du lịch Việt Nam; - Thiết kế và điều hành tour du lịch
3	Dương Thanh Xuân, 1984	Thạc sĩ, 2010	Du lịch	Trường ĐH Tây Đô	- Kinh tế du lịch; - Tác động môi trường của du lịch; - Tổng quan du lịch
4	Hồ Lê Thu Trang, 1983	Thạc sĩ, 2009	QTKD Du lịch và Dịch vụ	Trường ĐH Cần Thơ	- Du lịch thể thao và giải trí (*); - Marketing du lịch và khách sạn, nhà hàng; - Hành vi khách hàng du lịch (*)
5	Trần Đình Thích, 1954	Thạc sĩ, 2000	Xã hội nhân văn	Trường ĐH Cần Thơ	- Xã hội học ĐC (*); - Lịch sử văn minh thế giới; - Cơ sở văn hóa Việt Nam
6	Lê Thanh Nghê	Thạc sĩ	Địa lý	Trường ĐH Cần Thơ	- Địa lý du lịch(*); - Địa lý kinh tế; - Du lịch sinh thái

Giám đốc Sở GD&ĐT TP. Cần Thơ
(Ký tên, đóng dấu)

Cần Thơ, ngày 13 tháng 01 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



TS. Nguyễn Văn Quang

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Stt	Loại phòng học (phòng học, giảng đường, phòng đa năng, phòng học ngoại ngữ, phòng học máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học, giảng đường	20	100	Máy chiếu đa năng	20	Phục vụ các học phần lý thuyết
2	Hội trường	1	300	Máy chiếu đa năng	1	Hội thảo
3	Phòng máy tính	1	100	Máy tính	60	1. Tin học đại cương 2. Tin học ứng dụng
4	Phòng học ngoại ngữ (chung với các phòng học lý thuyết)	20	100	Đài Sony 2009ZS-PS20CP	10	1. Tiếng Anh cơ bản 2. Tiếng Anh chuyên ngành

Giám đốc Sở GD&ĐT TP. Cần Thơ
(Ký tên, đóng dấu)

Cần Thơ, ngày 13 tháng 01 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



TS. Nguyễn Văn Quang

2.2. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

a. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 200 m², Trong đó diện tích phòng đọc là: 60 m²
- Số chỗ ngồi: 50 chỗ.
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 20 máy
- Phần mềm quản lý thư viện: ALIP
- Thư viện điện tử: đang xây dựng
- Việc tra cứu của SV, giảng viên của Trường được hướng dẫn sử dụng thuận lợi phục vụ cho yêu cầu nâng cao chất lượng dạy, học và quản lý toàn diện.
- Số lượng sách, giáo trình tài liệu điện tử: 8.000 quyển/ 800 đầu sách
- Trường sử dụng hệ thống giáo trình, bài giảng do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh xuất bản, đủ để giảng dạy khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên ngành. Trong những năm tiếp theo, Nhà trường sẽ tổ chức biên soạn và ấn hành giáo trình giảng dạy cho phù hợp với chương trình đào tạo của trường.

b. Danh mục giáo trình của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
1	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.	Bộ GD&ĐT	Chính trị Quốc gia	2009	Những NLCB của CN Mác – Lênin
2	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dùng trong các trường ĐH, CĐ).	Bộ GD&ĐT	Chính trị quốc gia, Hà Nội	2006	Tư tưởng HCM
3	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Bộ GD&ĐT	Chính trị quốc gia	2009	Đường lối CM của Đảng CSVN
4	Pháp luật đại cương (dùng trong các trường ĐH, CĐ, TCCN)	Lê Minh Toàn	Chính trị quốc gia, Hà Nội.	2007	Pháp luật đại cương
5	Giáo trình Tin học đại cương	Bùi Thế Tâm	GVVT	2007	Tin học căn bản
6	Hướng dẫn tập luyện và thi đấu Bóng chuyền.	Nguyễn Quang	TĐTT	2003	Giáo dục thể chất
7	Huấn luyện và phương pháp giảng dạy bóng đá	Nguyễn Thiệt Tinh	TĐTT	2007	Giáo dục thể chất
8	Toán cao cấp giải tích toán học	Đậu Thế Cấp – Võ Khắc Thường	ĐHQG TP.HCM	2007	Toán cao cấp
9	Basic Grammar in Use	Murphy, R.	Cambridge University	2003	Tiếng Anh căn bản
10	Giáo trình nguyên lý kế toán	Bùi Nữ Thanh hà	ĐHBK Đà Nẵng	2012	Nguyên lý kế toán
11	Giáo trình Marketing căn bản	Ngô Minh Cách - Đào Thị Minh Thanh	Tài chính	2008	Marketing căn bản
12	Quản trị học	Phạm Thị Minh Châu	Phương Đông	2006	Quản trị học
13	Quản trị tài chính căn bản	Nguyễn Quang Thu	Thống kê	2009	Quản trị tài chính
14	Kế toán tài chính	Phan Đức Dũng	Thống Kê	2006	Kế toán tài chính
15	Giáo trình tài chính quốc tế	Nguyễn Văn Tiên	Thống kê	2010	Tài chính quốc tế
16	Kinh tế vi mô	Lê Bảo Lâm	Thống Kê	2009	Kinh tế vi mô

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
17	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Như Ý	Thống Kê	2005	Kinh tế vĩ mô
18	Giáo trình Luật Lao động	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2009	Luật lao động
19	Giáo trình Luật môi trường	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2009	Luật môi trường
20	Giáo trình luật Thương mại quốc tế	Nông Quốc Bình	Công an nhân dân	2003	Luật thương mại quốc tế
21	Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật	Trường ĐH Luật Hà Nội	Công An Nhân dân	2009	Kỹ thuật xây dựng văn bản
22	Luật lao động	Nguyễn Hữu Chí	Công an nhân dân	2009	Luật lao động
23	Luật môi trường	Nguyễn Văn Phương	Công an nhân dân	2008	Luật môi trường
24	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	Lê Minh Tâm	Công an nhân dân	2008	Lý luận về nhà nước và pháp luật
25	Tourism: Principles Practices & Phylosophies	Charles R. Goeldner J. R. Brent Ritchie	John Wiley & Sons, Inc.	2003	Quản trị Du lịch
26	Tourism Geography	Stephen Williams	Routledge Comptemporary Human Geography Series	1998	Địa dư du lịch toàn cầu
27	Revenue Management for the Hospitality Industry	David K. Hayes & Allisha A. Miller	John Wiley & Sons, Inc.	2011	Quản trị hiệu quả
28	Global Hospitality and Tourism Management Technologies	Robert Tennyson and Jingyuan Zhao	IGI Global	2012	Ứng dụng điện toán trong du lịch
29	Tour Guiding	VUSSC	The Commonwealth of Learning	N/A	Hướng dẫn du lịch
30	Wildlife Tourism: Impact, Management and Planning	Karen Higgin – bottom	Common Ground Publishing Pty Ltd	2004	Du lịch hoang dã
31	Ecotourism: Principles, Practices &	Megan Epler Wood	United Nations	2002	Tác động môi trường của

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
	Policies for Sustainability		Publication		du lịch
32	Handbook on Tourism Product Development	World Tourism Organization (UNWTO) and European Travel Commission (ETC)	World Tourism Organization Madrid, Spain	2011	Phát triển sản phẩm lữ hành
33	THE BUSINESS OF INBOUND TOUR OPERATORS	Alan Saffery, Michelle Morgan, Otgonbaatar Tulga & Tim Warren	United States Agency for International Development	2007	Quản trị vận hành tour
34	Managing crowds safely: A guide for organisers at events and venues	HSE	Health and Safety Executive	2000	Quản trị đại lý lữ hành
35	Tourism Marketing for Cities and Towns: Using Branding and Events to Attract Tourists	Bonita M. Kolb	Elsevier Inc.	2006	Tiếp thị lữ hành
36	Sport and Adventure Tourism	Simon Hudson	The Haworth Hospitality Press	2003	Du lịch thể thao và giải trí
37	Internet Distribution of European Travel and Tourism Services	Carl h. Marcussen	Bornholms Forskningscenter and Carl Henrik Marcussen	1999	Du lịch điện tử
38	GLOBAL TOURISM AND TRAVEL DISTRIBUTION: changes, impacts and opportunities	Kenneth E. Miller, Suresh Sood, Uraiporn Kattiapornpong, Mark Woodbridge and Ian McDonnell	CRC for Sustainable Tourism Pty Ltd	2010	Quản trị bán sản phẩm lữ hành
39	Cruise Ship Tourism	Ross K. Dowling	CAB International	2006	Vận hành du thuyền

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
40	Hotel Front Office Management	James A. Bardi	John Wiley & Sons, Inc	2003	Vận hành tiền sảnh
41	Hotel Management and Operations	Denney G. Rutherford and Michael J. O'Fallon	John Wiley & Sons, Inc.	2007	Quản trị hiệu khách
42	Food and Beverage Cost Control	Jack E. Miller, David K. Hayes & Lea R. Dopson	John Wiley & Sons, Inc.	2002	Vận hành ẩm thực
43	Selling and Sales Management	David Jobber & Geoffrey Lancaster	Prentice	2009	Bán dịch vụ du thuyền
44	Hospitality Marketing	David Bowie and Francis Buttle	Elsevier Butterworth-Heinemann	2004	Tiếp thị du thuyền
45	Tourism, Creativity and Development	Greg Richards and Julie Wilson	Routledge	2007	Sáng tạo dịch vụ

Giám đốc Sở GD&ĐT TP. Cần Thơ
(Ký tên, đóng dấu)

Cần Thơ, ngày 13 tháng 01 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

TS. Nguyễn Văn Quang

c. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

STT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, số, tập	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
1	Food & Beverage System	American Hotel & Lodging Association's Technology and E-Business Committee	American Hotel & Lodging Educational Foundation	2006	Vận hành ẩm thực
2	The Management of Tourism	Lesley Pender and Richard Sharpley	SAGE Publication	2005	Quản trị du lịch
3	Food & Beverage Standard Operating Procedures				Vận hành ẩm thực
4	Cruise Operations and Ground Transportation Handbook				Quản trị du thuyền
5	2011 Cruise Market Profile Study	Cruiseline International Association	TNS and Cruiseline International Association	2011	Tiếp thị du thuyền
6	The Principles and Practice of Bar and Beverage Management	James Peter Murphy Dublin Institute of Technology, School of Culinary Arts & Food Technology	Goodfellows Publishing Ltd, Oxford, England.	2013	Vận hành ẩm thực
7	Advertising in Tourism and Leisure	Nigel Morgan & Annett	N/A	N/A	Tiếp thị lữ hành và tiếp thị du thuyền
8	Cruise Tourism – Current Situation and Trends	World Tourism Organization	World Tourism Organization	2010	Sáng tạo du lịch (du thuyền)
9	Distribution Channel Analysis: a Guide for Hotels	Cindy Estis GrEEen & Mark V. LoManno	The HSMai Foundation	2012	Bán dịch vụ du thuyền
10	Tourism and Travel Distribution in a Changed World	Irish Tourist Industry Confederation	Irish Tourist Industry Confederation, CHL Consulting Company Ltd. & AMAS Ltd.	2010	Quản trị bán sản phẩm lữ hành

STT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, số, tập	Năm xuất bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
11	The Basic of Revenue Management	IdeaS	Integrated Decisions and Systems, Inc.	2005	Quản trị doanh thu
12	Revenue Management	HOSPA	Hospitality Professional Association	2013	Quản trị doanh thu
13	Revenue Management	American Hotel & Lodging Association's Technology and E-Business Committee	American Hotel & Lodging Association	2006	Quản trị doanh thu
14	Tâm lý học đám đông	Gustave Le Bon	Tri thức	2006	Quản trị doanh thu

Giám đốc Sở GD&ĐT TP. Cần Thơ
(Ký tên, đóng dấu)

Cần Thơ, ngày 13 tháng 01 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

TS. Nguyễn Văn Quang

PHẦN 3: CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28A /QĐ-ĐHNCT ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ)

Tên chương trình : **QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH**
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành
Mã số : 52340103
Loại hình đào tạo : Chính quy tập trung

CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, hồ sơ, quy định mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “*Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*”;

Căn cứ Quyết định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng, an ninh;

Căn cứ Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

Căn cứ nhu cầu về nguồn nhân lực ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành có trình độ đại học trong thời gian trước mắt và lâu dài tại đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung;

Căn cứ vào khả năng và điều kiện của Trường Đại học Nam Cần Thơ về giảng viên, trang thiết bị và vật chất phục vụ đào tạo;

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, Trường Đại học Nam Cần Thơ đã dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản có liên quan, đồng thời có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành lâu đời ở Việt Nam như: Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Trường Đại học KT-KT Hải Dương, Trường Đại học Cần Thơ, ... để hoàn thiện xây dựng chương trình này.

1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp nói chung cũng như những kiến thức, nghiệp vụ quản trị (biết phát triển các sáng kiến kinh doanh, lên kế hoạch và tổ chức triển khai, kiểm soát hoạt động) trong các loại hình doanh nghiệp du lịch và lữ hành.

Có kỹ năng giao tiếp, nắm các nguyên tắc dịch vụ phục vụ du khách. Nhận dạng các hình thức tổ chức, đối tượng tham gia trong lĩnh vực du lịch để phân khúc thị trường du lịch, tiến đến hiểu nhu cầu và các hình thức cung cấp dịch vụ trong du lịch.

Hiểu rõ các hình thức công nghệ mới được áp dụng trong lĩnh vực du lịch trên cơ sở tìm hiểu tập quán, thông lệ và lịch sử, tiến đến một phương cách hội nhập với cộng đồng kinh doanh du lịch trong và ngoài nước.

Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức

Sinh viên đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị kiến thức chuyên môn về quản trị doanh nghiệp; phương pháp lập kế hoạch kinh doanh; nghiệp vụ quản trị khách sạn; nghiệp vụ quản trị nhà hàng; nghiệp vụ quản trị kinh doanh lữ hành; nghiệp vụ tổ chức sự kiện và hội nghị, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là doanh nghiệp lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa và doanh nghiệp vận chuyển du lịch, nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật du lịch, xã hội và quản trị kinh doanh.

Về kỹ năng

- Có kỹ năng tổ chức và điều hành một tour du lịch trọn gói; tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu marketing trong du lịch.

- Có kỹ năng thiết kế và điều hành chương trình du lịch trong nước và quốc tế, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ đại lý lữ hành, nắm chắc các kỹ năng quản lý nghiệp vụ du lịch;

- Có các kỹ năng mềm như: làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm;

- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của trường Đại học NCT (Tiếng Anh: Châu Âu A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;

- Sử dụng thành thạo tin học vào nghiệp vụ chuyên môn.

Về thái độ

Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật cao, nhiệt tình, năng động và sáng tạo trong công việc, có tinh thần hợp tác và ý thức học tập nâng cao trình độ, có tinh thần cầu tiến, cầu thị.

Về sức khỏe và trách nhiệm công dân

Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, THCN&DN số 10/TT-LB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ GDĐT.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Ngay sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc tại các đơn vị kinh doanh thương mại dịch vụ du lịch, cụ thể là làm việc trong các doanh nghiệp lữ hành quốc tế, nội địa, các hãng vận chuyển khách du lịch, các công ty du lịch tàu biển, các công viên giải trí theo chủ đề, các cơ sở lưu trú, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, các di tích danh thắng, làm hướng dẫn viên hoặc có thể tham gia làm trong các cơ sở văn hóa thể thao du lịch tại các địa phương

Sau 3 đến 5 năm kinh nghiệm có thể sẽ đảm nhiệm được các vị trí lãnh đạo cấp phòng của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, văn hóa.

Kiến thức

Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

- Có các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có kiến thức về quản trị một tập thể, đơn vị trong doanh nghiệp Lữ hành.
- Có kiến thức về những nhóm dịch vụ chính của ngành du lịch lữ hành như các nghiệp vụ Hướng dẫn Du lịch, Hoạt náo và những kiến thức quan trọng của ngành theo khái niệm của Tổ chức Du lịch thế giới WTO như các khái niệm cơ bản về Du lịch, các loại hình Du lịch, thị trường Du lịch, Xã hội học về Du lịch, Địa lý Du lịch.
- Có kiến thức về xây dựng chiến lược hoạt động của doanh nghiệp Lữ hành, thiết kế sản phẩm Tour, điều hành Tour, quy hoạch Du lịch trên cơ sở bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.

Kỹ năng

Kỹ năng cứng

- Nắm vững các nghiệp vụ hướng dẫn, điều hành tour theo chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch VN và EU;
- Thiết kế và thực hiện các tour theo yêu cầu của doanh nghiệp hoặc của khách hàng;
- Tổ chức và điều hành các hoạt động vui chơi giải trí, các sự kiện như hội chợ, triển lãm, festival...
- Tiếp cận và nắm bắt những thay đổi trong hoạt động du lịch theo nhu cầu của thị trường trên cơ sở những kiến thức đã học tại trường;
- Có khả năng tham gia các công trình nghiên cứu khoa học thuộc ngành đào tạo.

Kỹ năng mềm

- Có khả năng giao tiếp, thuyết trình trước đám đông, lắng nghe và thuyết phục đối tác và khách hàng.
- Có khả năng hoạt náo, tổ chức các trò chơi tập thể.
- Biết tập hợp đội ngũ, làm việc tập thể.
- Có khả năng giải quyết phàn nàn của khách hàng.
- Thành thạo các công cụ tin học văn phòng, tìm kiếm thông tin và sử dụng những tiện ích của internet trong dịch vụ Du lịch.

Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn thể hiện là người đại diện cho địa phương, cho đất nước trong mắt du khách trong nước và quốc tế;
- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; hòa đồng trong tập thể;
- Có phương pháp làm việc khoa học, phát hiện và giải quyết vấn đề, khả năng tự học và làm việc độc lập;
- Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng lập luận và tư duy sáng tạo.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên, giảng viên tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch.
- Các doanh nghiệp lữ hành: hướng dẫn viên du lịch nội địa và nước ngoài (inbound và outbound); điều hành và thiết kế tour (thương lượng với các nhà cung cấp, thiết kế sản phẩm thường xuyên của doanh nghiệp và theo yêu cầu của khách hàng); nhân viên đón tiếp và tư vấn bán hàng (tour, vé máy bay); tổ trưởng thị trường.
- Các doanh nghiệp về giải trí: bảo tàng, các điểm tham quan (hướng dẫn tại điểm); trung tâm giải trí, trung tâm hội chợ triển lãm (điều hành, theo dõi khách hàng, tổ chức sắp xếp các dịch vụ vui chơi giải trí, sự kiện...).

- Các đơn vị dịch vụ khác: đại lý vé máy bay (tư vấn, thu ngân, xuất hóa đơn, đặt và hủy vé), văn phòng du lịch tại các tỉnh thành (tiếp đón khách, hướng dẫn và giới thiệu các điểm tham quan, vui chơi giải trí); tư vấn du lịch (tư vấn khách hàng, thiết kế các dự án đầu tư du lịch, chiến lược marketing du lịch, chuẩn bị cho việc tung sản phẩm mới ra thị trường, dự báo, kiểm tra...); Sở Văn hóa -Thể thao và Du lịch các tỉnh thành (nghiên cứu và phát triển sản phẩm, qui hoạch du lịch, trợ lý về chuyên môn cho lãnh đạo ngành du lịch...)
- Nhân viên trong các doanh nghiệp dịch vụ khác có bộ phận khách hàng (ngân hàng, công ty bất động sản, siêu thị, đại lý kinh doanh...), thương mại và marketing.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Có khả năng tiếp tục theo học Cao học chuyên ngành (Du lịch, Quản trị Khách sạn, Marketing Du lịch, Multimedia, E-tourism, Quản trị sự kiện, Quy hoạch và môi trường Du lịch, Giải trí và Du lịch, Quản trị và tổ chức sự kiện Thể thao...) và nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại các trường trong và ngoài nước.

2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo của chương trình là 4 năm với (8 học kỳ).

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa là 130 tín chỉ (TC), không bao gồm Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục quốc phòng (8 tín chỉ).

4. Đối tượng tuyển sinh

Theo quy định của BGDĐT hiện hành.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo: Áp dụng “Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng BGDĐT” vào tổ chức đào tạo, kiểm tra và thi học phần, xét và công nhận tốt nghiệp.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Những SV có đủ các điều kiện sau đây thì được xét tốt nghiệp: Tích lũy đủ số học phần quy định của chương trình; không còn học phần bị điểm dưới 5; Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất theo quy định; Đạt yêu cầu của khoá luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế.

6. Thang điểm

Chương trình áp dụng thang điểm 10, qui đổi sang điểm chữ theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

ST	Môn học	Số TC	Thể
7.1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	39	
7.1.1	Lý luận chính trị	10	BB
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	
7.1.2	Ngoại ngữ	9	BB
5	Tiếng Anh căn bản 1	3	
6	Tiếng Anh căn bản 2	3	

ST	Môn học	Số TC	Thể
7	Tiếng Anh căn bản 3	3	
7.1.3	Toán – Tin học	11	BB
8	Toán cao cấp	3	
9	Tin học căn bản	3	
10	Lý thuyết xác suất & thống kê toán	3	
11	Quy hoạch tuyến tính	2	
7.1.4	Giáo dục thể chất	3	BB
12	Giáo dục thể chất 1	1	
13	Giáo dục thể chất 2	1	
14	Giáo dục thể chất 3	1	
7.1.5	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	BB
7.1.6	Pháp luật & Xã hội	7	BB
15	Pháp luật đại cương	2	
16	Tâm lý học đại cương	2	
17	Luật du lịch Việt Nam	3	
7.1.7	Chọn 2 TC trong các học phần sau	2	
18	Xã hội học đại cương	2	TC
19	Logic học đại cương	2	TC
20	Kỹ năng làm việc nhóm	2	TC
7.2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		
7.2.1	Kiến thức cơ sở ngành	28	BB
21	Nguyên lý kế toán	3	
22	Marketing căn bản	3	
23	Kinh tế vi mô	3	
24	Kinh tế vĩ mô	3	
25	Quản trị học	3	
26	Tổng quan du lịch	3	
27	Kinh tế du lịch	3	
28	Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân	3	
29	Quản trị nhân lực	3	
	Chọn 2 trong các học phần sau	4	
30	Địa lý kinh tế	2	TC
31	Di sản văn hóa	2	TC
32	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	TC
33	Lịch sử văn minh thế giới	2	TC
7.2.2	Kiến thức ngành	35	
34	Marketing du lịch và khách sạn, nhà hàng	3	BB
35	Tâm lý du khách & nghệ thuật giao tiếp	3	BB

ST	Môn học	Số TC	Thể
36	Quản trị khu du lịch	3	BB
37	Tuyên điểm du lịch Việt Nam	3	BB
38	Quản trị lễ tân	3	BB
39	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	BB
40	Quản trị kinh doanh lưu trú	3	BB
41	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3	BB
42	Quản trị ẩm thực	3	BB
43	Quản trị dạ tiệc, hội nghị	3	BB
44	Tác động môi trường của du lịch	3	BB
	Chọn 1 trong các học phần sau	2	
45	Địa lý du lịch	2	TC
46	Quản trị thương hiệu	2	TC
7.2.3	Kiến thức chuyên ngành	20	
47	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	BB
48	Phát triển sản phẩm lữ hành	3	BB
49	Thiết kế và điều hành Tour du lịch	3	BB
50	Tổ chức sự kiện	3	BB
51	Ứng dụng CNTT trong du lịch	3	BB
52	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	3	BB
	Chọn 1 trong các học phần sau	2	
53	Du lịch thể thao và giải trí	2	TC
54	Hành vi khách hàng du lịch	2	TC
7.2.4	Tốt nghiệp	10	
55	Thực tập tốt nghiệp (chuyên đề)	4	BB
	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần sau	6	
56	Du lịch sinh thái	2	
57	Phục vụ buồng, bàn, quầy bar	2	
58	Quản trị chiến lược	2	
	Tổng cộng	132	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2	Tiếng Anh căn bản 1	3	
3	Toán cao cấp	3	

TT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
4	Tin học căn bản	3	
5	Pháp luật đại cương	2	
6	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	1	
7	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	8	
Tổng cộng		13	

HỌC KỲ 2

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	
2	Tiếng Anh căn bản 2	3	
3	Lý thuyết xác suất & thống kê toán	3	
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	TC
5	Lịch sử văn minh thế giới		TC
6	Tâm lý học đại cương	2	
7	Kinh tế vi mô	3	
8	Xã hội học đại cương*	2	TC
9	Logic học đại cương*		TC
10	Kỹ năng làm việc nhóm*		TC
11	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	1	
Tổng cộng		19	

HỌC KỲ 3

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
2	Tiếng Anh căn bản 3	3	
3	Quy hoạch tuyến tính	2	
4	Quản trị học	3	
5	Kinh tế vĩ mô	3	
6	Địa lý kinh tế	2	TC
7	Di sản văn hóa		TC
8	Nguyên lý kế toán	3	

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
9	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	1	
Tổng cộng		19	

HỌC KỲ 4

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	
2	Tổng quan du lịch	3	
3	Marketing căn bản	3	
4	Luật du lịch Việt Nam	3	
5	Quản trị nhân lực	3	
6	Lý thuyết nghiệp vụ lễ tân	3	
Tổng cộng		18	

HỌC KỲ 5

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
1	Kinh tế du lịch	3	
2	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp	3	
3	Quản trị lễ tân	3	
4	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	3	
5	Marketing du lịch và khách sạn, nhà hàng	3	
6	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	3	
Tổng cộng		18	

HỌC KỲ 6

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
1	Quản trị khu du lịch	3	
2	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	
3	Quản trị kinh doanh lưu trú	3	
4	Tác động môi trường của du lịch	3	
5	Tổ chức sự kiện	3	
6	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	
7	Địa lý du lịch*	2	TC
8	Quản trị thương hiệu*		TC

Tổng cộng	20	
------------------	-----------	--

HỌC KỲ 7

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
1	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3	
2	Quản trị ẩm thực	3	
3	Quản trị dạ tiệc, hội nghị	3	
4	Phát triển sản phẩm lữ hành	3	
5	Thiết kế và điều hành tour du lịch	3	
6	Du lịch thể thao và giải trí*	2	TC
7	Hành vi khách hàng du lịch*		TC
Tổng cộng		17	

HỌC KỲ 8

STT	Tên môn học	Số TC	Ghi chú
1	Ứng dụng CNTT trong du lịch	3	
2	Thực tập tốt nghiệp	4	
3	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học bù bằng các HP sau)	6	
4	Du lịch sinh thái	2	Bù vào khối lượng KLTN
5	Phục vụ buồng, bàn, quầy bar	2	
6	Quản trị chiến lược	2	
Tổng cộng		13	

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Căn cứ kế hoạch giảng dạy trong Chương trình đào tạo và hướng dẫn đăng ký môn học trước mỗi học kỳ, Cố vấn học tập hướng dẫn SV đăng ký môn học.
- Môn học được giảng dạy theo Đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy
- Các môn đồ án và các môn thực hành sẽ được chia nhóm tối đa 25SV/1 nhóm, các nhóm thực hành sẽ được xếp thời khoá biểu xen kẽ với các giờ lý thuyết.
- Các môn cơ sở và chuyên ngành phải tuân thủ điều kiện tiên quyết theo ràng buộc về chuyên môn được quy định trong phần mô tả vắn tắt nội dung các môn học ở trên.